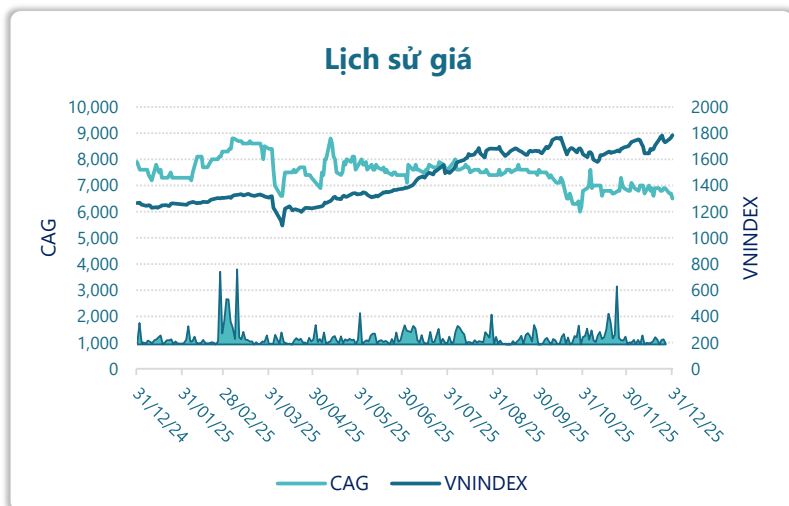


CTCP Cảng An Giang (HNX: CAG)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	6,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,000
SL cổ phiếu LH	13,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,330
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	90
P/E	
EPS	

DT thuần
Q4/25

tỷ VNĐ

LN sau thuế
Q4/25

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT
2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần
2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế
2025

tỷ VNĐ

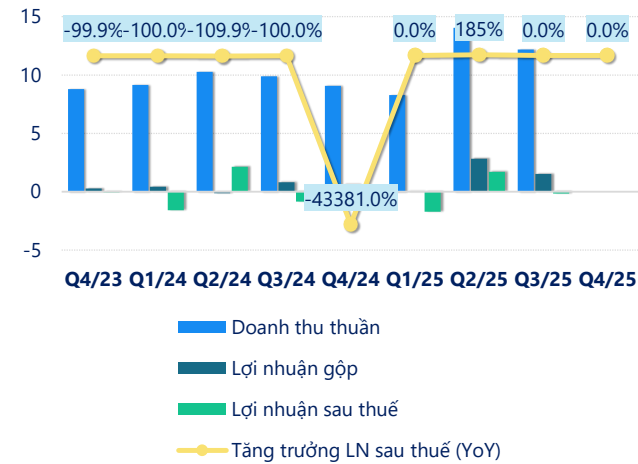
ROE
2025

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

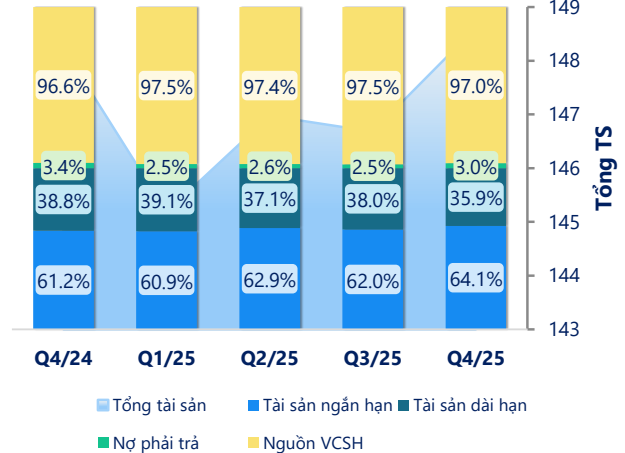
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

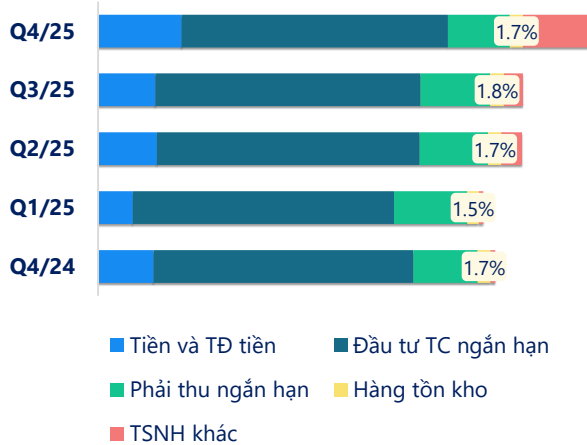
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



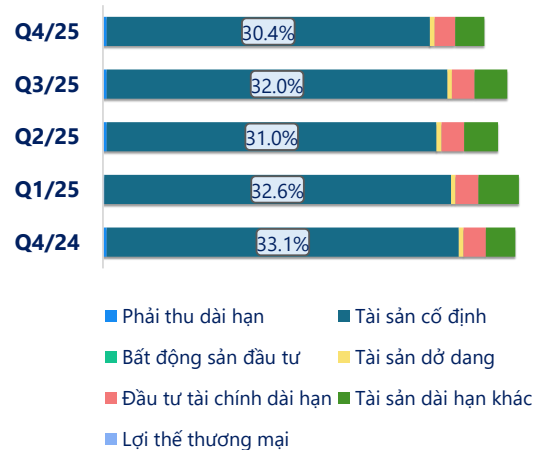
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

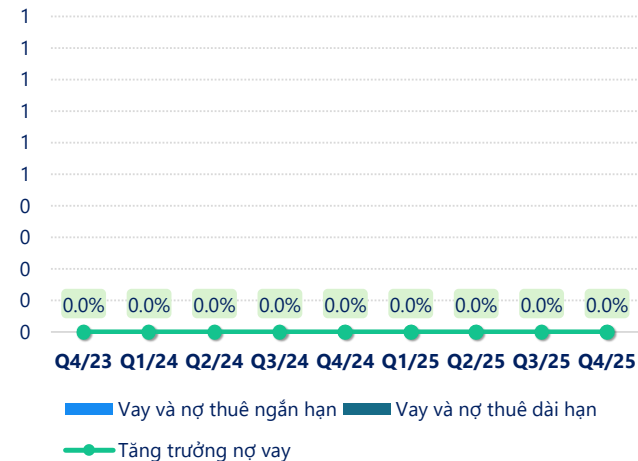
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

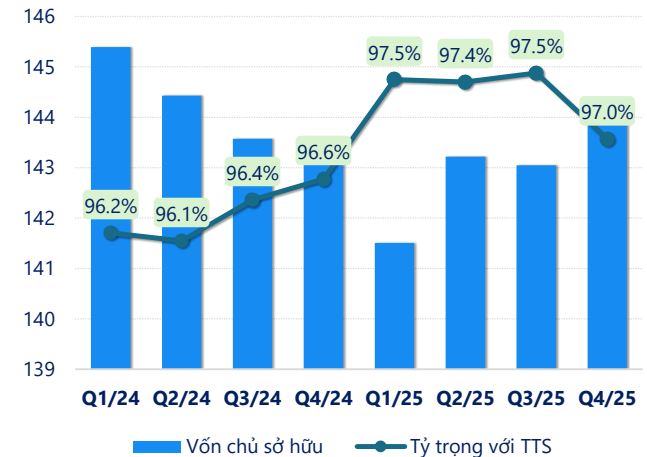
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

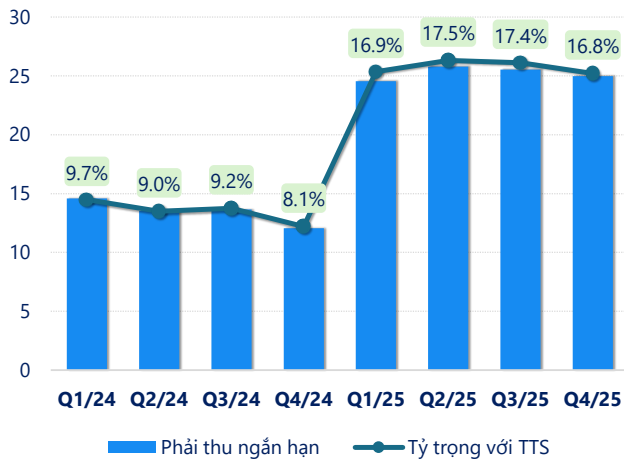
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



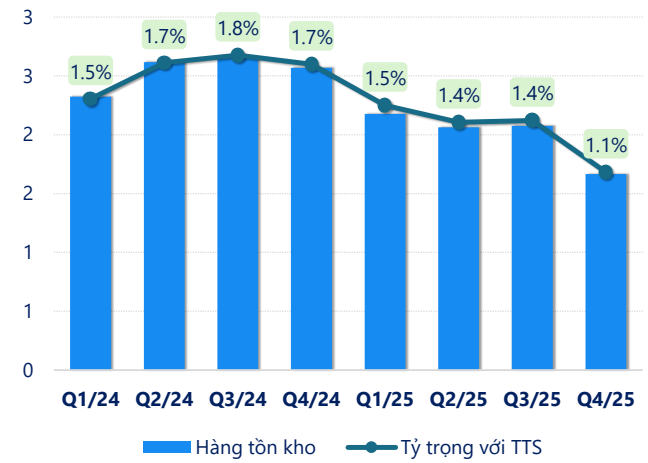
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


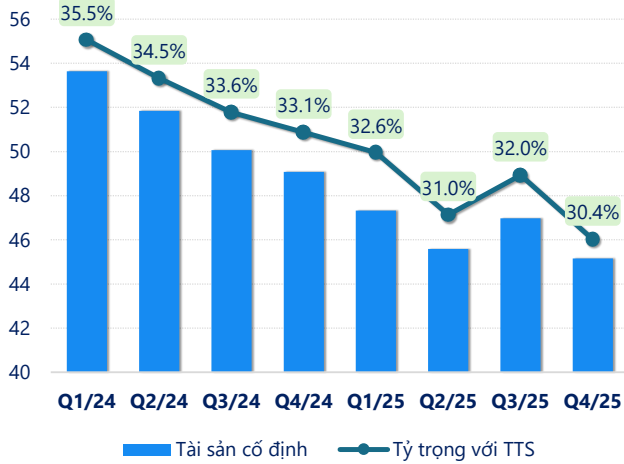
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


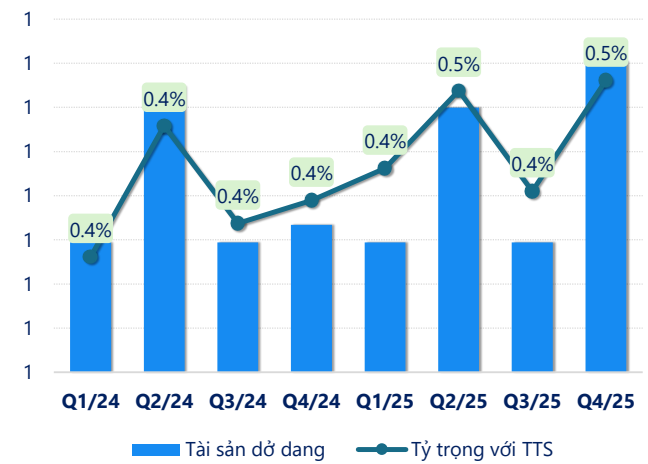
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

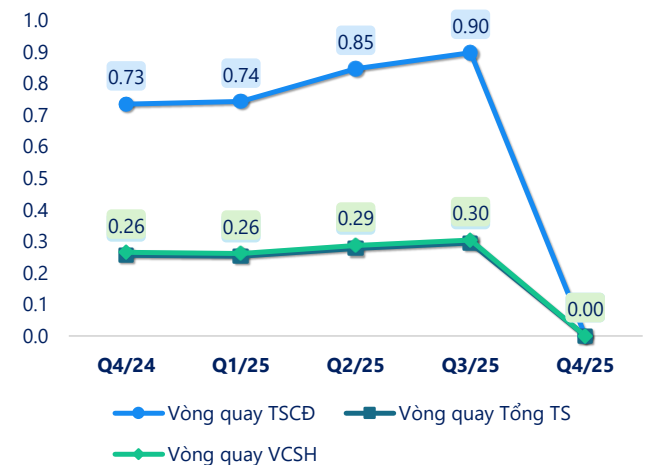
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	148	145	147	147	149
Tài sản ngắn hạn	90.7	88.4	92.4	90.9	95.3
Tiền và tương đương tiền	10.8	6.62	11.4	11.1	16.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	52.0	52.0	50.0	50.0	50.0
Phải thu ngắn hạn	12.1	24.5	25.8	25.5	25.0
Hàng tồn kho	2.57	2.18	2.06	2.07	1.67
Tài sản ngắn hạn khác	13.3	3.07	3.15	2.25	2.32
Tài sản dài hạn	57.5	56.8	54.6	55.8	53.3
Phải thu dài hạn	0.53	0.17	0.53	0.53	0.53
Tài sản cố định	49.1	47.3	45.6	47.0	45.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.64	0.64	0.67	0.64	0.68
Đầu tư tài chính dài hạn	3.12	3.12	3.12	3.12	2.85
Tài sản dài hạn khác	4.11	5.52	4.69	4.50	4.09
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	5.01	3.68	3.76	3.64	4.52
Nợ ngắn hạn	3.78	2.45	2.53	2.41	3.02
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.21	0.53	0.43	0.52	0.45
Nợ dài hạn	1.23	1.23	1.23	1.23	1.50
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	143	142	143	143	144
Vốn chủ sở hữu	143	142	143	143	144
Vốn điều lệ	138	138	138	138	138
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)